

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THU HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán số 85 ngày 04 tháng 10 năm 2022)

Tài khoản dự toán:

☒

Tài khoản tiền gửi:

☐

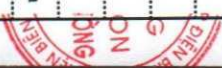
1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường mầm non Thanh Trường
2. Mã đơn vị: 1029787
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: 3601000066468; mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Điện Biên
I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán lương tháng 10/2022

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công LDTX theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số		347.905.219	317.622.182	29.983.037	0	0	0	300.000	0	
I	Đối với công chức, viên chức		317.922.182	317.622.182		0	0	0	300.000	0	
1	Đỗ Thị Mai	36010000055998	BIDV Điện Biên	15.562.160	15.562.160						
2	Phạm Thị Hiền	36010000067355	BIDV Điện Biên	12.604.655	12.604.655						
3	Đặng Thị Hải Yến	36010000484219	BIDV Điện Biên	10.576.172	10.576.172						
4	Ngô Thị Phan	36010000067142	BIDV Điện Biên	14.453.823	14.453.823						
5	Lê Thị Kim Oanh	36010000067258	BIDV Điện Biên	13.800.023	13.800.023						
6	Trần Thị Hương	36010000067197	BIDV Điện Biên	13.869.146	13.869.146						
7	Trần Thị Anh	36010000067337	BIDV Điện Biên	13.730.899	13.730.899						
8	Phạm Thị Nhân	36010000067416	BIDV Điện Biên	13.730.899	13.730.899						
9	Đặng Thị Dinh	36010000067267	BIDV Điện Biên	10.991.742	10.991.742						
10	Đặng Thị Hậu	36010000067230	BIDV Điện Biên	12.248.865	12.248.865						
11	Dương Thị Thu Hiền	36010000141842	BIDV Điện Biên	9.084.612	9.084.612						
12	Nguyễn Thị Năm	36010000067249	BIDV Điện Biên	10.399.167	10.399.167						
13	Lê Thị Hoa	36010000167617	BIDV Điện Biên	9.084.612	9.084.612						
14	Đào Thị Lai	36010000167626	BIDV Điện Biên	8.400.006	8.400.006						
15	Nguyễn Thanh Tâm	36010000184227	BIDV Điện Biên	10.404.012	10.404.012						



STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công LPTX theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
16	Vàng Thị Kim Hoi	36010000184494	BIDV Điện Biên	9.426.399	9.426.399							
17	Bùi Thị Hương	36010000163095	BIDV Điện Biên	6.725.109	6.725.109							
18	Đặng Thị Hoa	36010000342292	BIDV Điện Biên	8.310.925	8.310.925							
19	Bế Thị Thân	36010000389235	BIDV Điện Biên	8.889.380	8.889.380							
20	Bạc Thị Thanh	36010000389226	BIDV Điện Biên	9.783.336	9.783.336							
21	Thái Thị Tuất	36010000449193	BIDV Điện Biên	9.084.612	9.084.612							
22	Lò Thị Hưng	36010000449166	BIDV Điện Biên	9.084.612	9.084.612							
23	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	36010000525190	BIDV Điện Biên	9.084.612	9.084.612							
24	Nguyễn Thị Biên	36010000527080	BIDV Điện Biên	7.487.479	7.487.479							
25	Nguyễn Thị Hòa	36010000613545	BIDV Điện Biên	8.110.644	8.110.644							
26	Đào Thị Tươi	36010000613536	BIDV Điện Biên	9.035.804	9.035.804							
27	Thường Thị Quy	36010000143981	BIDV Điện Biên	5.754.306	5.754.306							
28	Đoàn Thị Thủy	36010000557041	BIDV Điện Biên	7.487.479	7.487.479							
29	Cà Thị Hiền	36010000705451	BIDV Điện Biên	4.364.955	4.364.955							Hết thái sản
30	Hà Thu Hiền	36010000545301	BIDV Điện Biên	8.310.925	8.310.925							
31	Nguyễn Thị Lanh	36010000829607	BIDV Điện Biên	7.447.072	7.447.072							
32	Lê Hoàn	36010000715070	BIDV Điện Biên	5.092.373	5.092.373					300.000		
33	Phạm Thị Vân Anh	36010000152172	BIDV Điện Biên	5.501.367	5.201.367							
II Đối với lao động hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP				10.436.237		10.436.237	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Thị Phương	36010000513715	BIDV Điện Biên	3.920.637		3.920.637						
2	Lại Hữu Long	36010000788346	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
3	Nguyễn Tiến Bình	36010000614566	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
III Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng				19.546.800		19.546.800	0	0	0	0	0	
1	Phạm Thúy Mơ	36010000825100	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
2	Lò Thị Thư	36010000825119	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						



STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công LĐTX theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3	Vũ Thị Rỏi	36010000825128	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
4	Nguyễn Thị Hoài	36010000825137	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
5	Quàng Thị Yến	36010000828057	BIDV Điện Biên	0								Thai sản
6	Vũ Thị Thảo	36010000825146	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						
7	Vì Thị Hồng	36010000825155	BIDV Điện Biên	3.257.800		3.257.800						

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn bảy triệu chín trăm lẻ năm ngàn hai trăm mười chín đồng chẵn./

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Tổng chuyển tháng trước:

348.246.770 đồng

Tháng 10/2022:

Tăng:

341.551 đồng do tăng 01 lao động hết thai sản và giảm 01 lao động do nghỉ thai sản

Tổng chuyển tháng 10/2022:

347.905.219 đồng

Người lập



Phạm Thị Vân Anh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Vân Anh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm 2022

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quân, huyện

